BIẾN TẦN HYBRID 1 PHA

Lumentree HP 6 kW

SUNT-6.0kW-HP

2 MPPT • Pin 40–60 V • IP41



Đầu vào PV

Công suất đầu vào PV tối đa	**8.000 W**
Điện áp PV tối đa	**500 V DC**
Điện áp khởi động	**150 V DC**
Dải điện áp MPPT	**120–450 V DC**
Số MPPT	**2**
Dòng PV tối đa mỗi MPPT	**15 A**
Hiệu suất tối đa	**97,6%**

AC và cổng tải ưu tiên

Công suất tải ưu tiên tối đa	**6.000 W / 6.000 VA**
Điện áp AC danh định (1 pha)	**220/230/240 V**
Tần số danh định	**50/60 Hz**
Công suất cấp tải hòa lưới tối đa	**6.000 W**
Công suất biểu kiến đỉnh	**12.000 VA**
Dòng bypass tối đa	**40 A**
Chuyển giữa bypass và inverter	**10 ms**

Pin lưu trữ và giám sát

Loại pin	**LiFePO4 / chì-axit**
Dải điện áp pin	**40–60 V DC**
Điện áp sạc tối đa	**60 V DC**
Dòng sạc / xả tối đa	**120 A / 130 A**
Giao tiếp pin LiFePO4	**BMS**
Giao tiếp giám sát	**Wi-Fi / Bluetooth**

Thân máy và điều kiện lắp

Kích thước (dài × rộng × cao)	**353 × 135 × 536 mm**
Khối lượng tịnh	**13,7 kg**
Cấp bảo vệ vỏ	**IP41**
Nhiệt độ môi trường	**-25 đến +60 °C**
Giảm công suất	**Trên 35 °C**
Vị trí lắp	**Trong nhà khô thoáng**

Đối chiếu trước khi chọn cấu hình

8 kW là công suất đầu vào PV tối đa. Cổng tải ưu tiên cấp tối đa 6 kW.
Đối chiếu dòng từng MPPT, Voc khi lạnh, điện áp làm việc và điện áp khởi động của chuỗi.
Giới hạn sạc và xả có thể cài đặt. Chọn thông số sát giới hạn nhà sản xuất pin và BMS.
Thời gian chuyển nguồn 10 ms theo datasheet SUNTCN. Kiểm tra với tải thực tế.
Chừa khoảng tản nhiệt, tránh nước tạt. Kiểm tra phụ kiện và bảo hành theo đơn hàng.

Nguồn thông số và ảnh

SUNTCN • Technical Specifications SUNT-4.0/6.0/8.0kW-HP, trang 1, cột SUNT-6.0kW-HP.